

BA TÔI

Tôi không nhớ là từ lúc nào mà tôi biết rõ là tôi "mê", tôi thương, tôi "tôn thờ" Ba tôi, và cái trạng thái này vẫn còn trong tôi, không vui không buồn, mặc dầu bây giờ tôi đã ngoài sáu mươi rồi.

Người vợ đầu tiên của Ba mất sau cơn bệnh nặng, để lại cho Ba hai đứa con, một trai, một gái, bên vợ đem cháu về nuôi, Ba bỏ quê Vĩnh Long đi lang bạc và tìm được Má, con gái Chợ gạo Long An. Bà Ngoại thương gã Má cho Ba và hai người dắt nhau với hai bàn tay trắng lên Sài Gòn lập nghiệp. Tổ ấm của Ba Má là khu Cư Xá Đô Thành, sát bên chợ Vườn Chuối, sau nhà thương Bình Dân, nơi đây bảy chị em chúng tôi được chào đời và tương đối có một tuổi thơ tuy không gọi là sang giàu thoải mái về vật chất nhưng rất là ấm cúng và đầy ấp tình người, tình bà con, tình chòm xóm, và riêng tôi, tôi có diễm phúc được bơi lội trong hồ thương, biển ái đó cho đến năm 19 tuổi thì phải đi du học; tôi dùng chữ "phải" vì khi đi du học, tôi mang sứ mạng là ráng học cho xong cho giỏi, sau này làm đầu tàu giúp đỡ cha mẹ và kéo các em nhỏ của mình. Thế là tôi đi du học, lúc đó Ba bảo là tôi sẽ chỉ xa nhà 5 năm thôi. Và bây giờ thì đã 42 năm rồi !

Tôi không gần Má tôi nhiều, mặc dù cả đời Má luôn có mặt cho chúng tôi. Trái lại tôi rất gần Ba, tuy rằng Ba rất có ít thì giờ cho gia đình vì công việc sinh nhai . Đây cũng do một cái duyên mà định mệnh đưa đến, khi cần thai lần thứ nhì, Bà Nội tôi mong là Má sanh được con trai để nối dõi, lúc tôi chào đời, Ba đánh giầy thép về Vĩnh Long báo tin tôi là con trai, Bà Nội mừng lắm, cúng kiếng, ăn chay tạ ơn đủ thứ; thế là tôi bị bắt giả trai từ đó, được Ba chở đi coi đua ngựa, đi khoe với bạn bè đồng nghiệp, bà con họ hàng, nhất là bên Nội.

Tôi là con gái giả trai, được la cà chơi đủ trò với cả đám con trai trong xóm, có lẽ vậy mà tính tình tôi giống Ba nhiều, cứ lẳng lặng mà làm hơn là nói năng ồn ào và nhất là không cảm ràm như Má và các chị em gái trong nhà. Cho đến năm học lớp ba thì trường tiểu học tổng cổ tôi sang trường con gái, đó là thời gian tôi khổ sở nhất, vì phải để tóc dài thắt bím cho ra con gái, phải mặc áo quần cho ra vẻ con gái. Tôi nhớ, thời gian này tôi cần Ba nhiều lắm, tôi đợi Ba đi làm về mỗi tối để được sà vào lòng ông mà nghe ông kể chuyện đi làm của ông, nhất là để được Ba âu yếm gọi mình là "con trai của Ba"; tôi là đứa duy nhất luôn hạch hỏi và chăm chú nghe Ba kể chuyện làm ăn của Ba, từ những chuyện vui đến chuyện lo chuyện buồn. Lúc đó tôi đã

có thêm hai em trai rồi, nhưng khi trò chuyện với tôi, lúc nào Ba cũng luôn miệng: "con trai của Ba".

Tôi nhớ rõ: tôi ý thức bốn phận của tôi sớm hơn chị và các em tôi trong nhà, lúc đó tôi chỉ độ 7 hay 8 tuổi thôi, Ba đi làm xa, có khi cả tuần mới về nhà, trước khi đi, Ba hay nói riêng với tôi: "con trai của Ba, Ba đi làm xa, con cứng cáp, khỏe mạnh nhất trong nhà, nhớ phụ với Má và trông coi mấy đứa em nhen, Ba đi làm Ba mới yên tâm!" Những lời này làm con bé ngây ngô bỗng dung nở lỗ mũi, tự nhiên được lên làm xếp một đám lâu la (cộng thêm một bà chị rất điệu hạnh và khó chịu) tha hồ mà bày binh bố trận; và tôi đã làm tròn nhiệm vụ của tôi, từ việc sáng sớm thức dậy đi mua xôi, bánh mì...cho chị hai và các em ăn sáng trước khi đi học, đến việc giữ em, quét nhà; rồi chạy một mạch ra tiệm ông Chệt đầu ngõ mua chút tiêu, chút muối cho Di Ba nấu cơm; những ngày này tôi phải leo lên lầu có phòng thờ thấp nhang trên bàn thờ Phật, rồi bàn thờ ông bà, tấm hình Phật với nụ cười nhẹ nhàng trên bàn thờ tôi thấy rất thân quen như ở trong chùa, nhưng khi nhìn sang bàn thờ Ông Bà tôi thấy sờ sợ vì cho dù đứng ở góc nào tôi cũng có cảm tưởng Ông Bà đang theo dõi và nhìn mình chăm chặp, chị hai và các em không đứa nào dám lên lầu thờ khi trời chạng vạng, tôi vì muốn làm tròn lời hứa với Ba nên hùng dũng leo lên thấp nhang, lúc đó tôi luôn nhớ Ba hay nói: "Nhà mình thờ Phật thì làm gì có ma!"; và tôi cũng là đứa đi ngủ trễ nhất vì phải rón rén tụt xuống giường đi rảo hết một vòng nhà xem cửa nẻo đã đóng kỹ chưa, coi chừng ăn trộm, mỗi lần như vậy, chị hai bị thức giấc, cần nhân: "cái con tào lao, làm như mình quan trọng dữ a!" tôi há hê trong bụng: "dzậy chứ sao!". Rồi sau đó Ba lại về, Má và đám lục lảng chúng tôi đưa nào cũng có quà; Ba biết tính ý từng đứa con, đứa nào cũng mừng vui như ngày Tết; riêng với Má, đợi lúc chiều tối, cơm nước xong xuôi, đám con coi cho nhau bài võ nhà trường trước khi đi ngủ thì Ba mới âu yếm đưa quà cho Má, Má hay gheo: "cũng còn nhớ tui sao?" Ba chỉ tùm tùm cười không lời, thường thường Má hay được một khúc vải Mỹ a đen để may quần hay một xấp vải bông nhỏ để Má may áo kiểu; những lúc ấy tôi thật là yên tâm vì biết chắc mẽm là Ba thương Má lắm, không có bao giờ bỏ bê Má và đàn con nhỏ dại như một vài ông hàng xóm đã làm. Tôi hay đi vào giấc ngủ với niềm tin vững chắc đó, tôi thấy mình cần cả Ba lẫn Má.

Tôi học lóm ở Ba tôi rất nhiều. Ba chưa bao giờ chính thức ngồi lại để dạy dỗ chúng tôi, việc này do Má tôi đảm nhiệm, nhưng tôi hấp thụ từ cách sống của Ba, một đời sống thật đạo đức, có trên có dưới, có nhân có hậu, có ơn có nghĩa. Tôi ít khi nghe Ba chê bai hay trách mắng ai cả, ngay đến người giúp việc Ba xem họ như người trong nhà vậy.

Tôi rất mau tỉnh ngủ, có hôm Ba về hơn 2 giờ sáng, khệ nệ bụng một mâm gối dài, trên có một con heo quay đỏ ao gàn như còn nguyên vẹn, Má vấn lại mái tóc đi xuống bếp với Ba, một ngày đi làm thật dài mà khuôn mặt Ba vẫn

rạng rỡ : "Má con Nhung, sáng mai cắt chia cho bà con lồi xóm mỗi người một miếng ăn lấy thảo, của ít lòng nhiều, Ông chủ kỳ này trúng mỗi nên cúng tới 2 con heo lặn!" Mùi thơm ngậy ngậy của con heo làm tôi nuốt nước miếng và tôi lại đi vào giấc ngủ với niềm vui của Ba Má và luôn cả bữa cơm ngon ngày mai của hàng xóm thân thương, tôi học sự chia sẻ này của Ba tôi. Thầy Hai ba thằng Tuấn, ở đối diện với nhà tôi hồi xưa, sau 1975, cả gia đình định cư bên Bỉ, mỗi khi liên lạc qua điện thoại với tôi, ông đều ngâm ngùi nhớ đến Ba với những hôm được đánh chén với các ông khác, khi thì vịt quay, khi thì heo quay của ông chủ người Hoa hào phóng do Ba tôi đem về chia hàng xóm ăn lấy thảo. Mỗi khi nghe Thầy Hai kể lại tình hàng xóm láng giềng quá thấm thiết đó mà nước mắt tôi ràn rụa, chị em chúng tôi được nuôi dưỡng bằng đời sống đạm bạc nhưng đầy ắp tình người, và cũng vì vậy khi có gia đình, chúng tôi cũng noi gương đó mà dạy dỗ 3 đứa con theo hoàn cảnh cho phép ở ngoại quốc này, chia sẻ và giúp đỡ những người chung quanh, nhất là các bà con bị nạn sang sau 1975; tôi không hổ thẹn với Ba.

Ba tôi hiền lắm, chưa bao giờ tôi nghe ông có một lời nào to tiếng với Má cả, ngay nhưng lúc ông cảm thấy bị Má lấn át. Sự nhịn nhục của ông thật là đáng khen, tôi học được "một câu nhịn bằng chín câu lành" ở ông. Tôi nhớ: Má nói ra rá cả ngày, đến nỗi chiều tối nằm trên võng, Má hay ngâm cam thảo dưỡng giọng để ngày mai "ca" tiếp, vậy mà chúng tôi lại không sợ Má bằng Ba. Tại vì Ba nói lời nào là như đinh đóng cột, cách sống mẫu mực qua vai trò làm chồng và làm cha của Ba là bài học ngàn vàng cho chúng tôi. Tối tối đi làm về, Ba hay hỏi câu đầu tiên : "Má con Nhung và mấy đứa nhỏ ngày nay có khỏe không?".

Tôi không biết Ba thông minh cỡ nào, nhưng, những gì tôi thắc mắc hay ám ức đều được ông giải thích hay gỡ rối một cách tài tình; Hồi nhỏ tôi rất hiếu thắng và hay ganh tị lắm, mỗi lần nghe Ba gọi Má là "Má con Nhung" là tôi tủi thân, có cảm tưởng như mình là con ghê vậy, tôi tỏ bày sự ám ức của tôi và đề nghị lần sau Ba nên gọi Má là "Má con Bông" Ba bật cười vuốt nhẹ lên đôi má phụng phịu của tôi : " trời ơi! con trai của Ba giận hả, thôi cho Ba xin lỗi nha! tại chị hai con là con đầu lòng nên Ba quen miệng kêu vậy thôi chứ Má là của bảy đứa lặn mà!" sau đó tôi nghe Ba gọi Má là "Má xấp nhỏ", thấy cũng vui vui. Cảm ơn Ba nhiều lắm.

Mấy tháng trước, có dịp tâm sự với cô em gái kế còn ở Việt Nam, hai chị em khóc òa trong điện thoại vì quá hạnh phúc có được một người cha thật là sâu sắc và đức độ, em kể: trong thời gian mới lớn có bạn bè này nọ, lúc đó tôi đã rời gia đình rồi, em rất ám ức vì cái tên tầm thường của mình, Hồng Liên, bông Sen trong bùn ở quê đâu đâu cũng có, trong khi chị hai, chị ba lại được mang tên loài bông hồng quý phái, trang trọng, rồi con em gái út có tên là Hồng Lan. Em tâm sự và có ý trách Ba. Nhưng ba ôn tồn cắt nghĩa: khi má cần thai lần thứ 3 thì không được khỏe lắm, bệnh rề rề hoài, đến lúc Má đi

sanh thì Bà Nội từ Vĩnh Long lên thăm đem theo sen hồng dưới quê cúng Phật xin cho mẹ tròn con vuông; Ba dặn lòng, nếu Má sanh con gái thì sẽ đặt tên là Hồng Liên, tuy sống trong bùn lầy nhưng lúc nào cũng giữ lòng mình cao quý, và còn mang cho đời hương thơm nhẹ nhàng; khi đặt tên con, Ba mong con sống cuộc đời thanh bạch không bợn nhơ, và từ đó em không còn mặc cảm chi với cái tên cúng cơm của mình nữa. Khi nghe em kể như vậy, tôi rơi nước mắt rồi kể cho em nghe chuyện lòng của mình mà bấy lâu nay tôi dấu kín dù người đó là má tôi: một hai năm cuối bậc trung học, tôi hay quạo với cái tên Ba đặt cho tôi, tôi tâm sự với Ba: "Bộ hết bông rồi sao mà Ba đặt cho con cái tên Bông gì mà chỉ có người miền Bắc phát âm mới đúng, còn người miền nam thì đọc trật lất, quê muốn chết ! đã vậy, bông gì mà gai nhọn đầy mình, ai mà dám rỏ tới, đụng tới là bị đâm liền, tôi còn ngậy thơ đề nghị Ba đổi tên tôi với em Liên vì tôi rất thích bông sen; Ba phì cười rồi khoan thai cắt nghĩa: "trước hết cho Ba xin lỗi vì bấy lâu nay đã làm cho con trai Ba không vui, nhưng con biết không? hồi còn trai trẻ khi đọc chuyện Alibaba và 40 tên cướp, Ba rất quý bông hồng, Ba đem tình yêu của Ba gửi gắm vào tên của chị hai và luôn cả con, còn về việc gai góc thì hồng nào cũng có gai cả, không có gai thì nó không mang tên bông hồng, quan trọng là con phải sống làm sao cho tốt cho lành, cho có đạo đức thì những gai nhọn đó không là trở ngại cho ai cả, mình không sử dụng gai để làm đau ai hết thì cuộc đời sẽ đẹp biết bao!" Từ ngày đó tôi không còn hực hẫn với cái tên của tôi nữa. Ba ơi, con cảm ơn Ba nhiều lắm.

Sau này xa gia đình, tôi chiêm nghiệm và ghi nhớ những cung cách sống của Ba tôi, để mà bắt chước, xử sự với gia đình con cái, bè bạn chung quanh, mỗi tối khi lên giường, tôi đều kiểm điểm xem ngày hôm nay mình có làm gì sai trái không? có làm cho ai buồn không? để ngày mai phải tìm cách xin lỗi người ta cho vuông cho tròn. Ba hay nói: "chẳng thà để người khác làm mình buồn chứ đừng nên làm người ta buồn mà mang tội !"; Những câu mà ông bà ta hay dạy dỗ như : "nghèo cho sạch, rách cho thơm" hay "giấy rách phải giữ lấy lề" cũng được Ba trao truyền tiếp cho chúng tôi, Ba hay nói : "mỗi khi làm chuyện gì thì có thần thánh hai bên vai chứng giám, ghi chép hết, mình có thể dối với tất cả mọi người, nhưng với hai ông Thần này thì không làm sao che dấu được". Tính khiêm nhường và nhẫn nại của Ba làm cả họ hàng hai bên và láng giềng thương mến. Nghĩ cho cùng, Ba đã giữ Giới trong nhà Phật rất tốt, trừ giới thứ năm là Ba không theo đúng, vì Ba ở trong môi trường mà rượu chè luôn có mặt; tôi còn nhớ, có một đêm khuya về đến nhà, Ba đi thẳng xuống bếp, lấy cái chảo ôm vào người rồi vừa đờn vừa hát, lộ nghe dính đầy, Má lẳng lẳng kéo Ba đi ngủ và mấy ngày sau đó Má không thềm nói chuyện với Ba nữa. Má giận lắm, đến chùa cúng Phật rồi khi về nhà với cái đầu trọc lóc, chị em tôi buồn thiu, mỗi đứa ngồi một góc, mặt mày méo xẹo, dì Ba nấu cơm mà không đứa nào chịu ăn, những ngày đó sao mà buồn quá, vừa buồn vừa sợ. Sau trận đó, Ba không uống nhiều nữa, thỉnh thoảng một vài ly rượu thuốc khi có ai đó mời.

Lâu lâu nhắc lại chuyện cũ, Ba cười bảo: " Ba sợ Má lại xuống tóc nữa quá! tóc Má đẹp lắm!". Tôi nhớ hoài chuyện này nên khi có gia đình rồi, ít khi nào tôi giận hờn, để trong nhà có chuyện gây gổ vì sợ ba đưa con của mình buồn lo tội nghiệp.

Những ngày cuối tháng 4.1975, tôi năn nỉ Ba Má cùng các em sang Đức định cư, nhưng Ba không muốn đi vì cho là đất nước bây giờ hòa bình rồi, đi làm chi, bỏ mô mà ông bà lại ai lo. Tôi ra trường đầu năm 1976, không về, ở lại đi làm để giúp đỡ gia đình, lúc ấy Ba mất việc, Má quay qua buôn tảo bán tần, có chút tiền dành dụm thì cho thằng em trai tôi đi vượt biên, nhà Ba Má bỗng chật lại vì Bà Nội, Bà Ngoại cùng các Cô Dì Cậu Mợ có chồng có con đi học tập cải tạo... đều lên thành tá túc nhà Ba Má. Cả xóm nghèo chen chút nhau mà sống, có nhà phải lấy luôn cả bàn thờ làm củi để nấu ăn. Riêng ba tôi thì sau gần hai năm hồ hởi bị ngã bệnh và xuống tinh thần rõ rệt. Ông xin lỗi từng đưa con vì sự quyết định sai của mình lúc trước.

Nghe Má kể lại: tuy không tìm ra việc làm nhưng Ba lúc nào cũng bận rộn, nếu không giữ hai đứa cháu ngoại (Chị hai đi làm công nhân, anh hai đi học tập cải tạo), thì Ba sửa lại những vật dụng hư hao trong nhà, từ cái nồi sứt quai đến cái chổi hư cán, Ba làm khéo đến nỗi mấy nhà hàng xóm hay đem các dụng cụ trong nhà sang nhờ Ba sửa, Ba đều vui vẻ làm mà không lấy tiền của họ. Ba lúc nào cũng có mặt cho mọi người.

Ba lo cho Bà Nội và Ngoại tương đối đầy đủ cho đến ngày hai Bà trăm tuổi! Má kể: chưa bao giờ Má nghe Ba to tiếng với Bà Nội hay Ngoại một lần nào, nụ cười hiền hòa và tấm lòng khoan dung của Ba làm ai cũng thích. Ba hiền như "cục đất". Ba có tâm sự trong những bức thư gửi từ bên nhà có khi cả hai tháng mới đến tay tôi, nhìn những con tem dán ngoài bì thư, tôi thừa hiểu là Ba tôi phải dành dụm từng con tem để có thể viết thư cho tôi được, Ba hay than thở: "tội nghiệp, con Lan và thằng Tám chưa xong trung học, chưa có nghề trong tay, Ba lo không nổi, các con nhớ thay Ba Má mà đùm bọc các em".

Ba buồn, Ba thất vọng, Ba nhịn, Ba hy sinh cơm áo cho vợ con và Ba ngã bệnh, Ba không muốn cả nhà vì Ba mà phải thất thêm lưng, buộc thêm bụng, Ba đè nén cái bệnh của Ba, hầu để tiền đó cho các con cháu, bà con dưới quê lên đều được Ba Má giúp đỡ; và Ba đã ra đi nhẹ nhàng trong tình thương của Má và gia đình, trừ tôi và thằng em đi vượt biên, được định cư ở Canada. Đám tang của Ba rất đông vì cả một khu phố, gần ba xóm, ai cũng muốn đến tiễn ba đi. Đám ma nghèo nhưng cái tình thì lai láng.

Chị hai kể: những ngày cuối, Ba thích được thấm khăn ướt lau mặt cho mát, rồi Ba nhắc đến từng đứa con với những kỷ niệm vui buồn, Ba nhớ vanh vách tánh ý từng đứa một, khi nhắc đến tôi, Ba nói: "Ba thương nó lắm, ngày nhỏ, nó cứng cáp, thay Ba lo cho má và các con, bây giờ tuy ở xa mà

nó vẫn lo cho nhà, Ba rất vui vì có nó, Ba mong nó luôn tròn đạo làm người, nó là con trai của Ba đó". Năm 2001, tôi về thăm nhà sau 30 năm xa xứ, tôi thấm khấn ướt lau chân dung của Ba được khắc trên mộ mà thấy lòng mát rượi như Ba hồi trước, lòng con mát nhưng sao nước mắt lại tuôn. Ba ơi! con chưa một lần có cái diễm phúc được nấu cho Ba một bữa cơm....Tôi buồn vì mình không có được khoảng thời gian gần gũi với Ba trong cơn ấm lạnh, không có cơ hội được học hỏi thêm khi ở tuổi trưởng thành, chính chắn hơn khi xưa.

Đây là những lời bộc bạch chân thành của tôi viết về một người cha mà tôi luôn tôn kính. Tôi biết chắc một điều: Ba tôi không phải là người duy nhất ĐẸP như vậy, mà còn có rất nhiều những người cha, người chồng tốt như vậy ở nước nhà, họ là những tấm gương sáng với đời sống gương mẫu tận tụy. Hiểu được chút xíu Đạo, tôi biết rõ là Ba vẫn còn đó trong tôi và tôi đã và đang sống cho Ba, tiếp tục trao truyền và vun bồi cái tốt cái đẹp của Ba cho các con cháu. Điều này an ủi tôi rất nhiều và đem lại cho tôi nhiều an lạc vì tôi có nhiều cơ hội, cũng như phương tiện, điều kiện (không chỉ với đồng tiền) để có thể chế tác cho chính tôi, cho gia đình và mọi người những niềm vui dù nhỏ trong cuộc sống càng ngày càng phức tạp này. Ba đã cho tôi một gia tài quý báu mà cả đời này tôi xài không hết.

Mùa Vu Lan sắp về, mùa mà những người con có cơ hội nhìn lại Ba Mẹ Ông Bà huyết thống của mình, để cùng vui buồn với những bậc đã tạo tác ra mình, để thấy và nhắc nhở đến công ơn như trời như biển. Cũng không ngoài mục đích đó, tôi xin được tỏ tình với Ba, lời tỏ tình thâm sâu và nồng nàn nhất của người con chỉ được gần gũi Ba có 19 năm đầu của cuộc đời. Con hiểu ra rằng: thời gian không ảnh hưởng gì đến tình thương của cha con chúng ta cả ! Phải không thưa Ba ? Con vẫn luôn là con trai của Ba.

Mùa Vu lan 2013
Tâm Hải Đức

www.vietnamvanhien.net